

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VIỆT NAM – EU GIAI ĐOẠN 2011-2020

PGS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Liên minh Châu Âu là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất của thế giới. Kể từ khi ký Hiệp định Khung hợp tác, quan hệ Việt Nam – EU được phát triển hết sức nhanh chóng. Trong bối cảnh phát triển mới hiện nay, EU đang không ngừng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu; Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành tựu trong 25 năm đổi mới, thế và lực mới của Việt Nam đã thay đổi, điều đó đang đặt ra những điều kiện mới cho quan hệ giữa hai phía. Bài viết này sẽ phân tích và đưa ra những định hướng cơ bản trong phát triển quan hệ Việt Nam- EU cho giai đoạn 2011-2020.

1. Thúc đẩy quan hệ chính trị - ngoại giao làm tiền đề đẩy mạnh sự hợp tác trong lĩnh vực kinh tế

Quan hệ chính trị giữa Việt Nam và EU trong những năm gần đây phát triển khá mạnh mẽ đã tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hợp tác nói chung, kinh tế nói riêng giữa hai bên. Quan hệ chính trị - ngoại giao được tăng cường vừa tạo ra sự thân thiện, hiểu biết lẫn nhau, vừa xóa bỏ những cản trở về vấn đề nhân quyền, chia sẻ các vấn đề quốc tế hai bên cùng quan tâm. Cụ thể:

- Cùng với EU hình thành một khuôn khổ quan hệ giữa hai bên trên cơ sở ổn định và lâu dài. Cần thiết phải bổ sung và hoàn thiện cơ sở pháp lý của mối quan hệ giữa hai bên. Kể từ khi hai bên thiết lập quan hệ ngoại giao vào tháng 10 năm 1990, Việt Nam và EU đã ký một số hiệp định quan trọng, như Hiệp định hàng Dệt may, Hiệp định Khung hợp tác. Đây là những hiệp định tạo cơ sở pháp lý cho phát triển quan hệ Việt Nam – EU trong những năm qua. Trong bối cảnh mới, với nhu cầu và khả năng hợp tác cao hơn đòi hỏi phải có những cơ sở mới tạo thuận lợi cho quan hệ giữa hai phía. Hiện nay, Việt Nam cũng đang đàm phán Hiệp định Đối tác và Hợp tác với EU (PCA) thay thế cho Hiệp định Khung hợp tác năm 1995. Trước mắt, Việt Nam phải chủ động và tích cực để đưa Hiệp định này vào thực tế. Tiếp đến cũng cần tính đến ký kết các hiệp định "cao hơn" cho việc phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam với EU.

- Duy trì các cuộc tiếp xúc cấp cao với EU và các nước thành viên, kể cả theo đường Nghị viện, đồng thời hình thành cơ chế đối thoại thường xuyên giữa hai bên để củng cố sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau.

- Khuyến khích các cuộc tiếp xúc của các bộ, ngành Việt Nam với các cao ủy và các ủy ban, tổng vụ của EU cũng như giữa các ngành, các địa phương để thúc đẩy sự hợp tác trong các lĩnh vực cụ thể.

- Tiến hành đối thoại thẳng thắn, cởi mở với EU nói chung và một số nước thành viên trên các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm, bao gồm cả những vấn đề như: cải cách thể chế, quản trị nhà nước, nhân quyền, dân chủ, tôn giáo, dân tộc, vi phạm bản quyền....

- Thực hiện giao lưu quân sự, an ninh để tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, tranh thủ sự hỗ trợ đào tạo cán bộ, chuyển giao kỹ thuật trong các lĩnh vực chống khủng bố, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng chống thảm họa trong các trường hợp khẩn cấp, chống di cư bất hợp pháp, nhằm góp phần cùng cố hoà bình, an ninh.

- Chủ động thúc đẩy cơ chế đối thoại và sự hợp tác giữa ASEAN và EU cũng như trong khuôn khổ ASEM theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhất là về kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ, đem lại lợi ích cho cả hai bên.

- Hợp tác trên tinh thần xây dựng với EU trên các diễn đàn quốc tế, nhất là tại Liên hợp quốc vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

2. Mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại trên cơ sở hai bên cùng có lợi và cùng phát triển, làm nền tảng của sự hợp tác bền vững và lâu dài giữa Việt Nam và EU

EU vẫn luôn nổi bật là một nhà viện trợ phát triển không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam và tiếp tục giúp Việt Nam trong nhiều

lĩnh vực ưu tiên, bao gồm phát triển con người, ủng hộ tiến trình cải cách kinh tế và xã hội, hỗ trợ Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. EU cũng đóng vai trò chủ chốt trong việc tăng cường và điều phối viện trợ ở Việt Nam. Về thương mại và đầu tư, EU vẫn là đối tác hàng đầu của Việt Nam. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế Việt Nam - EU vẫn có thể mở rộng thêm nhiều về giá trị và qui mô. Việt Nam hiện vẫn là đối tác rất nhỏ bé của EU.

Trong giai đoạn nền kinh tế toàn cầu suy thoái như hiện nay, dự báo tình trạng yếu kém của kinh tế EU còn kéo dài nhiều năm nữa. Vì vậy, mong muốn mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - EU trong ngắn hạn và trung hạn cũng cần phải tính đến yếu tố này. Để phát triển lâu dài mối quan hệ kinh tế với EU, Việt Nam cũng cần phải chú ý thêm đến những yêu cầu sau:

- rà soát các văn bản pháp lý đã được ký kết để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới cho phù hợp với việc Việt Nam hội nhập sâu, mở rộng và liên kết chặt chẽ hơn với kinh tế thế giới cũng như với EU;

- coi EU là một trong những thị trường quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Cần thu thập, phổ biến kịp thời thông tin về thị trường EU (cơ chế, chính sách, nhu cầu, thị hiếu, tiêu chuẩn...), tích cực, chủ động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác để không ngừng nâng cao kim ngạch buôn bán hai chiều;

- Tranh thủ những ưu đãi mà EU dành cho Việt Nam với tư cách là một nước đang

phát triển có thu nhập thấp, thừa nhận nền kinh tế Việt Nam là "nền kinh tế thị trường";

- Trước mắt tập trung xuất khẩu vào thị trường EU các mặt hàng nông sản, khoáng sản và hàng tiêu dùng sử dụng nhiều lao động (hàng may mặc, giày dép, thủy sản, cà phê, đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ...) với chất lượng, mẫu mã và tiêu chuẩn vệ sinh phù hợp với đòi hỏi rất cao của người tiêu dùng châu Âu. Đồng thời, tích cực gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kể cả thông qua liên doanh, gia công cho các doanh nghiệp châu Âu và từng bước xây dựng thương hiệu Việt Nam đối với các sản phẩm xuất khẩu sang EU, coi trọng việc mở rộng quan hệ thương mại dịch vụ nhằm nâng cao kim ngạch thương mại hai nước làm cơ sở phát triển quan hệ trong các lĩnh vực khác;

- Chú trọng nhập khẩu từ EU công nghệ tiên tiến gắn với việc chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật... nhất là về công nghệ thông tin và công nghệ sinh học;

- Thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết song phương với EU và các cam kết trong khuôn khổ WTO về mở cửa thị trường hàng hoá và dịch vụ, thông qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng hàng hoá và dịch vụ;

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư trực tiếp (FDI) từ các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty xuyên quốc gia (TNCs) hàng đầu của các nước thành viên EU vào các ngành công nghiệp chế tạo, công nghệ cao như tin học, viễn

thông, sinh học, năng lượng, vật liệu mới, xây dựng kết cấu hạ tầng, giao thông, vận tải, du lịch và dịch vụ. Xúc tiến đàm phán để ký kết các hiệp định bảo hộ đầu tư với các nước thành viên EU.

- Tranh thủ nguồn Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA) từ Ủy ban Châu Âu EC, các nước thành viên EU và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hướng vào mục tiêu xoá đói giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, cải thiện kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính, quản lý nhà nước, xây dựng thể chế kinh tế và hỗ trợ phát triển giai đoạn "sau gia nhập WTO": thực hiện các cam kết WTO, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, đào tạo nghề, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giải quyết các vấn đề xã hội.

3. Chú trọng hợp tác trên một số lĩnh vực cụ thể sau

Công nghiệp

- Đẩy mạnh nghiên cứu và hợp tác với EU trong việc chuyển giao công nghệ, có chính sách khuyến khích trong việc thu hút các chuyên gia, các nhà đầu tư trong lĩnh vực thiết kế mẫu, mốt; xây dựng các quan hệ buôn bán trực tiếp.

- Phát triển và xây dựng thương hiệu Việt Nam đối với các sản phẩm có chất lượng cao, kiểu dáng đẹp, giá rẻ bao gồm các sản phẩm đã xuất khẩu như: quần áo, giày dép, đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ... và phát triển các sản phẩm công nghệ mới dựa trên lợi thế nguồn nhân lực Việt Nam. Tăng cường hợp tác với từng nước thành viên EU

trong lĩnh vực mà nước đó có thể mạnh, nhất là về năng lượng, cơ khí, sản xuất thiết bị hiện đại cho công nghiệp dệt may, chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng, sản xuất giấy, đóng tàu, công nghệ thông tin kể cả phần mềm.

Nông nghiệp

- Đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông, hải sản có chất lượng cao như: cà phê, chè, hải sản đông lạnh, hoa quả nhiệt đới,... bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời tăng cường hợp tác, tranh thủ mọi cơ hội, tiềm năng thế mạnh của từng nước thành viên EU để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp gắn với xóa đói giảm nghèo, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ sạch, chủ yếu là nông sản.

- Phát triển sản xuất các mặt hàng ta có thể mạnh như chè, cà phê, cao su, thủy sản... hợp lý theo quy hoạch, nâng cao chất lượng hàng hoá thông qua cải tiến giống, xây dựng quy trình sản xuất bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định quốc tế, phát triển năng lực chế biến với công nghệ cao, xây dựng "thương hiệu Việt Nam", chỉ dẫn địa lý Việt Nam. Tăng cường hợp tác với các nước EU trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, thân thiện với môi trường, chuyển giao công nghệ sinh học.

Du lịch

- Tranh thủ hợp tác với các doanh nghiệp châu Âu trong việc xây dựng các dự án tổng thể về đầu tư, phát triển các tổ hợp du lịch đồng bộ, hoàn thiện các khuôn khổ

pháp lý về phát triển cũng như quản lý ngành du lịch.

- Cải thiện mạnh mẽ và đồng bộ môi trường du lịch để Việt Nam trở thành điểm đến của hàng triệu khách du lịch châu Âu; Quảng bá giá trị văn hoá truyền thống độc đáo của Việt Nam; Phát triển du lịch cảnh quan thiên nhiên, lịch sử, môi trường sinh thái trong điều kiện của một đất nước an toàn và người dân văn minh, mến khách.

- Đơn giản hoá thủ tục nhập cảnh cho khách du lịch đến Việt Nam.

Giao thông vận tải

- Tranh thủ sự tài trợ và hợp tác của các nước thành viên EU trong việc cải thiện cơ cấu hạ tầng, nhất là trong nội đô các thành phố lớn, đường sắt.

- Bổ sung và sửa đổi các hiệp định hàng không đã có, thương lượng để ký Hiệp định Hàng không với EU, từng bước mở rộng các tuyến bay nối với các nước trong EU. Thực hiện tốt các dự án hợp tác với EU hiện có về an toàn hàng không, quản lý bay, cấp giấy phép khai thác cảng hàng không, sân bay và đào tạo phi công. Nghiên cứu, đề xuất với EU và các nước thành viên chủ yếu của EU các dự án mới về phát triển cơ sở hạ tầng, nguồn lực, xây dựng quy phạm pháp luật chuyên ngành theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần phát triển nhanh hàng không Việt Nam đáp ứng được yêu cầu của phát triển du lịch, kinh tế, thương mại, đầu tư giữa EU với Việt Nam và với khu vực Đông Nam Á. Thực hiện các cam kết quốc tế về mở cửa thị

trường hàng không theo lộ trình hợp lý. Tiếp tục thuê và mua máy bay Airbus để phát triển ngành hàng không Việt Nam.

- Mở rộng mạnh mẽ quan hệ hợp tác với EU trong lĩnh vực hàng hải, nhất là đóng tàu, thực hiện vận tải đa phương thức và hợp tác về kho vận (logistics), trao đổi học tập kinh nghiệm về mô hình quản lý và phương thức huy động vốn quốc tế để phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực trong ngành hàng hải. Xúc tiến đàm phán để ký Hiệp định Hàng hải với một số nước thành viên EU có đủ điều kiện hợp tác trong lĩnh vực này, đàm phán sửa đổi, bổ sung các hiệp định hàng hải đã ký (nếu cần thiết), trong đó chú trọng mở rộng hợp tác giữa các cảng biển Việt Nam, các công ty vận tải biển Việt Nam với một số cảng biển quốc tế lớn và một số hãng tàu biển lớn của EU nhằm biến Việt Nam trở thành một điểm trung chuyển hàng hoá quan trọng giữa EU với Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Bưu chính viễn thông

Căn cứ vào các thoả thuận mở cửa thị trường Việt Nam, hình thành quan hệ hợp tác với một số tập đoàn viễn thông mạnh của EU, mở rộng nhanh chóng quan hệ viễn thông với các nước thành viên EU nhằm đáp ứng nhu cầu đang tăng nhanh của thị trường viễn thông Việt Nam. Xúc tiến đàm phán để ký hiệp định hợp tác trong lĩnh vực viễn thông với các nước thành viên của EU. Trong từng dự án cần lựa chọn các nước thành viên EU có ưu thế nhất. Coi trọng hỗ trợ của EU và các nước thành viên chủ yếu

của EU trong việc đào tạo kỹ sư và cán bộ quản lý công nghệ phần mềm.

Tài chính, ngân hàng

- Thúc đẩy quan hệ hợp tác với EU trong lĩnh vực bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, kế toán - kiểm toán. Coi trọng trợ giúp kỹ thuật, đào tạo nguồn lực về hoạch định chính sách tài chính, kế toán - kiểm toán, dịch vụ tài chính để Việt Nam tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế.

- Hình thành và mở rộng quan hệ hợp tác với các thị trường chứng khoán của EU, tìm kiếm khả năng phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty của một số doanh nghiệp Việt Nam, cho phép một số công ty có vốn đầu tư nước ngoài FDI được niêm yết, phát hành cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán quốc tế, kể cả các thị trường chứng khoán EU.

- Trên cơ sở các hiệp định hợp tác giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các ngân hàng thành viên EU như Hiệp định khung về hợp tác tài chính với Ngân hàng đầu tư Bắc Âu, Hiệp định khung về hợp tác tài chính với Ngân hàng đầu tư Châu Âu, các thoả thuận giữa một số ngân hàng thương mại, cần mở rộng quan hệ giao dịch qua ngân hàng bằng các giải pháp đồng bộ để cung cấp các dịch vụ tin cậy, chất lượng cao, đa dạng về hình thức hỗ trợ cho hoạt động thương mại xuất nhập khẩu hai phía và đầu tư của EU với Việt Nam. Xúc tiến việc mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh ngân hàng thương mại

Việt Nam tại một số nước thành viên chủ yếu của EU.

- Bảo đảm tỷ lệ hợp lý của đồng Euro và một số đồng tiền của các nước EU (Bảng Anh, Franc Thụy Sĩ...) trong thanh toán và dự trữ ngoại tệ. Tranh thủ sự tài trợ của EU trong việc đổi mới hoạt động ngân hàng, đào tạo nguồn nhân lực cho ngân hàng.

Khoa học và giáo dục

- Gắn hợp tác khoa học và giáo dục với hợp tác kinh tế thông qua các hợp đồng hợp tác, các doanh nghiệp đầu tư của EU tại Việt Nam, nhằm tranh thủ chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ nguồn; đào tạo nhân lực, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của nước ta, nhất là công nghệ tin học, sinh học, vật liệu mới, khoa học và công nghệ quản lý.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học, đào tạo, các cơ quan nhà nước thiết lập quan hệ, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực khoa học và giáo dục với các đối tác, nhất là các nước thành viên EU có nền giáo dục tiên tiến và có công nghệ hiện đại. Trên cơ sở đó, lựa chọn một vài lĩnh vực mà Việt Nam ưu tiên phát triển như công nghệ thông tin, kể cả phần mềm, công nghệ sinh học để đáp ứng nhu cầu phát triển, gia tăng kim ngạch xuất khẩu.

- Khuyến khích, tạo thuận lợi để các tổ chức và các nhà khoa học Việt Nam tham gia Chương trình khung "*Nghiên cứu và phát triển công nghệ của EU*".

4. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với từng nước thành viên EU

Với Cộng hoà Pháp

Pháp là cường quốc kinh tế thứ năm của thế giới với GDP đạt 1.645 tỷ Euro năm 2008 (số liệu từ IMF); cường quốc nông nghiệp thứ hai thế giới (sau Mỹ) và thứ nhất châu Âu; cường quốc thương mại thứ 4 của thế giới, chiếm 5,2% thị phần xuất khẩu và 5,0% thị phần nhập khẩu của thế giới. Pháp cũng là cường quốc khoa học và công nghệ với nhiều lĩnh vực nổi tiếng như hàng không vũ trụ, vô tuyến viễn thông, y tế, vi sinh, hoá chất... Trong EU, Pháp là đối tác thương mại quan trọng thứ 2 của Việt Nam: Báo cáo thống kê của Eurostat cho thấy tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Pháp năm 2007 đạt khoảng 1,16 tỷ Euro. Pháp có quan hệ lâu dài với Việt Nam, hơn nữa Việt Nam là thành viên của Cộng đồng có sử dụng tiếng Pháp. Trong quan hệ với các nước Đông Nam Á, Pháp dành ưu tiên cho quan hệ với Việt Nam.

Do đặc điểm đó, Việt Nam cần và có đủ điều kiện đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện với Pháp; gia tăng buôn bán, thu hút vốn đầu tư từ các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu của Pháp trong lĩnh vực công nghệ cao, kể cả công nghệ thông tin, sinh học; tranh thủ sự tài trợ và tiếp nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, văn hoá - thông tin và nghệ thuật, đồng thời thông qua sự hợp tác với Pháp để thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với EU và các nước trong Cộng đồng nói tiếng Pháp.

Với Cộng hòa liên bang Đức

Đức là cường quốc kinh tế lớn nhất trong EU với GDP chiếm khoảng 20% GDP của EU-25. Đức cũng là nước có giá trị xuất nhập khẩu hàng đầu thế giới, là bạn hàng lớn nhất của Việt Nam trong các nước EU với kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 3 tỷ euro năm 2007. Chính phủ Đức đã ưu tiên hỗ trợ phát triển cho Việt Nam về cải cách kinh tế, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên rừng, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng, xoá đói giảm nghèo.

Tuy nhiên, đầu tư của các doanh nghiệp Đức vào Việt Nam chưa nhiều, do đó đồng thời với việc phát triển quan hệ thương mại, cần chú trọng khai thác tiềm lực khoa học và công nghệ của Đức, nhất là các ngành cơ khí chế tạo, năng lượng, điện tử, viễn thông, sinh học, công nghệ cao v.v... Đồng thời, chú trọng hợp tác giáo dục đào tạo, nhất là giáo dục đại học, đào tạo kỹ sư và cán bộ kỹ thuật lành nghề, thông qua quan hệ hợp tác đầu tư với các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu của nước này, nhất là trong lĩnh vực cơ khí, hoá chất.

Với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen

Vương quốc Anh là cường quốc kinh tế thứ hai và cường quốc thương mại thứ hai trong EU. Anh là đối tác thương mại quan trọng thứ 3 của Việt Nam trong số 25 nước thành viên EU, và hiện nay là một nước viện trợ không hoàn lại lớn cho Việt Nam (100

triệu USD/năm) chủ yếu dành cho các dự án về xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, văn hoá, giáo dục. Đồng thời, Vương quốc Anh cũng có nhiều dự án đầu tư trực tiếp thành công ở Việt Nam. Do đó, Việt Nam cần chú trọng khai thác thế mạnh của Anh trong các lĩnh vực dầu khí, đóng tàu, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin và khoa học cơ bản.

Với các nước Bắc Âu

Đây là khu vực thịnh vượng và ổn định nhất ở châu Âu nhiều thập kỷ qua, là một trong các đối tác quan trọng của Việt Nam. Các nước này đã và đang tích cực ủng hộ, giúp đỡ, hợp tác với Việt Nam trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Đặc biệt, Thụy Điển là nước hỗ trợ cho Việt Nam sớm nhất, hợp tác giúp đỡ nhiều mặt với Việt Nam rất có hiệu quả ngay từ thời kỳ Việt Nam bị bao vây cấm vận. Quan hệ buôn bán của Việt Nam với khu vực này đang tăng nhanh gần đây, đặc biệt thủy sản, đồ gỗ, sản phẩm cơ khí, thủ công mỹ nghệ.

Cùng với việc mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại, cần tiếp tục mở rộng hợp tác về công nghệ, lâm nghiệp, sản xuất giấy, cơ khí, thủy sản; tranh thủ hỗ trợ, khai thác thế mạnh của các nước này về khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo nhân lực quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và thu hút du lịch từ các nước này đến Việt Nam.

Với các nước Nam Âu

Trình độ phát triển kinh tế của các nước này thấp hơn các nước Tây Bắc Âu nhưng là

đôi tác có tiềm năng nhất định về kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, văn hoá, giáo dục... Do vậy, ngoài việc tăng cường hợp tác, hữu nghị, cần đi sâu khai thác thế mạnh của khu vực này về công nghệ chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc, giày dép, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, hàng công nghiệp nhẹ.

Với các nước Đông Âu

Bảy nước thành viên mới của EU ở Đông Âu được kết nạp năm 2004 và 2 nước được kết nạp năm 2007 đã từng hợp tác, giúp đỡ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến giành độc lập, thống nhất. Do vậy, hợp tác với nhóm nước này phải tính đến đặc thù lịch sử có tính truyền thống trước đây kết hợp với bối cảnh mới trong quan hệ, trong đó cần đặc biệt chú ý đến hàng trăm nghìn người Việt Nam đang sinh sống tại các nước này. Họ là những trí thức, công nhân, doanh nhân... am hiểu phong tục, tập quán và thành thạo ngôn ngữ địa phương, khả năng động trong kinh doanh, có khả năng tạo thành một lực lượng có thể đóng góp vào sự nghiệp phát triển đất nước và góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nước sở tại. Tăng cường hợp tác với các nước Đông Âu này sẽ giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng các cơ hội thâm nhập sang các nước EU khác. Vì vậy các nước Đông Âu giữ vai trò cầu nối rất quan trọng cho hợp tác kinh tế của Việt Nam với Liên minh Châu Âu nói chung. Bản thân các nước Đông Âu mới gia nhập EU cũng là những nước có nhiều tiềm năng cũng như

các cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp Việt Nam. Do đó, thúc đẩy quan hệ kinh tế với các thành viên mới của EU sẽ đóng góp quan trọng vào thúc đẩy quan hệ Việt Nam với EU.

Như vậy, trong bối cảnh phát triển mới hiện nay, thế và lực mới của Việt Nam và EU đang đặt ra nhiều cơ hội có thể khai thác nhằm phát triển toàn diện quan hệ hợp tác, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của cả hai phía. Trước hết, cần thúc đẩy quan hệ chính trị ngoại giao, phát triển mạnh mẽ quan hệ kinh tế cũng như tăng cường hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, khoa học, giáo dục. Sự phát triển quan hệ hợp tác hai phía cần đặt trong xu thế toàn cầu hóa và tăng cường hợp tác khu vực và liên khu vực ngày càng gia tăng hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. *Chương trình hành động của chính phủ về phát triển quan hệ Việt Nam – Liên minh Châu Âu đến 2010 và định hướng tới 2015*, Hà Nội, 2005.

2. Bùi Huy Khoát (2003). *Chiến lược Châu Á mới của EU và vai trò của ASEM*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 4/2003.

3. EC, *Hiệp định giữa Cộng đồng Châu Âu và Chính phủ CHXHCN Việt Nam về thâm nhập thị trường*, L75/37 Official Journal of the EU, 22/3/2005, www.europa.eu (tiếng Anh).

4. Nguyễn Quang Thuấn, *Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu: Thực trạng và triển vọng*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009.